**ĐỂ THAM KHẢO**

PHỤ LỤC B

THỂ THỨC KẾ TOÁN

HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ

 LÔ ……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

PHỤ LỤC B

**THỂ THỨC KẾ TOÁN**

**Phần Trang**

1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG 67

2. PHÂN LOẠI, ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN BỔ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ 70

3. CHI PHÍ CÓ THỂ THU HỒI VÀ CHI PHÍ KHÔNG THỂ THU HỒI CỦA 73

NHÀ THẦU

4. THU HỒI CHI PHÍ VÀ THỜI ĐIỂM THU HỒI CHI PHÍ 80

5. CÁC GHI CHÉP VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN 81

6. BÁO CÁO KHAI THÁC 81

7. BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM 82

8. BÁO CÁO CÁC CHI TIÊU, CHI PHÍ CÓ THỂ THU HỒI VÀ GHI CÓ 82

9. BÁO CÁO DẦU THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ KHÍ THUẾ TÀI NGUYÊN 83

10. BÁO CÁO THU HỒI CHI PHÍ 83

11. BÁO CÁO DẦU LÃI VÀ KHÍ LÃI 85

# CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

* 1. **GIỚI THIỆU**

Thể thức Kế toán này phải được áp dụng và tuân theo trong việc thực hiện nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp đồng mà Thể thức Kế toán này là một Phụ lục của Hợp đồng đó.

Người Điều hành sẽ thay mặt NHÀ THẦU thực hiện các chức năng được quy định trong Thể thức Kế toán này.

Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Hợp đồng và Thể thức Kế toán này, các quy định của Hợp đồng sẽ được áp dụng.

* 1. **NGUYÊN TẮC**

Các hoạt động kế toán sẽ được thực hiện theo quy định của Hợp đồng này và các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam, đặc biệt là quy định hướng dẫn kế toán đối với các Người Điều hành tiến hành Hoạt động Dầu khí tại Việt Nam.

* 1. **CÁC BÁO CÁO VÀ KÊ KHAI KẾ TOÁN**

1.3.1. Các ghi chép và sổ sách kế toán sẽ được lập và lưu giữ trên Cơ sở Tích lũy phù hợp với quy định của Hợp đồng, các hệ thống và thể thức kế toán được công nhận và chấp nhận chung và phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được Chấp nhận Chung.

1.3.2. NHÀ THẦU phải lập các báo cáo định kỳ liên quan đến Hoạt động Dầu khí như sau:

1.3.2.1. Báo cáo Khai thác (Phần 6);

1.3.2.2. Báo cáo Định giá Sản phẩm (Phần 7);

1.3.2.3. Báo cáo Chi tiêu, Chi phí có thể Thu hồi và Ghi có (Phần 8);

1.3.2.4. Báo cáo Dầu Thuế Tài nguyên và Khí Thuế Tài nguyên (Phần 9);

1.3.2.5. Báo cáo Thu hồi Chi phí (Phần 10);

1.3.2.6. Báo cáo Dầu Lãi và Báo cáo Khí Lãi (Phần 11);

1.3.2.7. Báo cáo quyết toán chi phí; và

1.3.2.8. Bảng Cân đối Kế toán.

1.3.3. Ngoài các ghi chép và báo cáo được quy định cụ thể tại Phần 1 này, NHÀ THẦU cũng phải chuẩn bị cho PETROVIETNAM các thông tin và dữ liệu mà PETROVIETNAM có thể yêu cầu một cách hợp lý và có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ của NHÀ THẦU theo Hợp đồng, trong chừng mực mà các dữ liệu và thông tin đó được thu thập và lưu giữ.

1.3.4. Các báo cáo được đề cập tại các Khoản từ 1.3.2.3 đến 1.3.2.5 của Phụ lục này sẽ được lập, trình bày và lưu giữ trên cả Cơ sở Thực thanh và Cơ sở Tích lũy.

Để tính toán việc phân bổ Dầu khí và thuế theo Hợp đồng, Hệ thống Cơ sở Tích lũy sẽ được áp dụng. Để phục vụ mục đích xác nhận Chi phí Hoạt động Dầu khí của kiểm toán PETROVIETNAM theo Điều 11.2.2 của Hợp đồng, Hệ thống Cơ sở Thực thanh sẽ được sử dụng. Các Bên tại đây khẳng định và xác nhận rằng (i) Hệ thống Cơ sở Tích lũy và (ii) Hệ thống Cơ sở Thực thanh có ý nghĩa được nêu tại Khoản 1.5 của Phụ lục này. Báo cáo được đề cập tại các Khoản 1.3.2.3 đến 1.3.2.5 của Phụ lục này sẽ được lập, trình bày và lưu giữ trên Cơ sở Thực thanh với sự chuyển đổi từ Cơ sở Tích lũy sang Cơ sở Thực thanh với bằng chứng về các khoản tiền đã không nhận được hoặc chưa thanh toán bởi NHÀ THẦU có nêu rõ các khoản phải thu và các khoản phải trả.

* 1. **NGÔN NGỮ VÀ ĐƠN VỊ KẾ TOÁN**

1.4.1. Tất cả các sổ sách kế toán, dữ liệu về hoạt động, báo cáo và các thông tin trao đổi đều được lập bằng tiếng Anh và sẽ được ghi lại bằng Đô la Mỹ. Một hệ thống đơn vị nhất quán sẽ được sử dụng cho việc đo lường được yêu cầu theo Thể thức Kế toán này. Trường hợp cần thiết cho mục đích làm rõ, các đơn vị đo lường và tiền tệ khác có thể được duy trì trong các tài khoản và ghi chép. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, các sổ sách kế toán, dữ liệu về hoạt động, báo cáo và các thông tin trao đổi sẽ được dịch sang tiếng Việt.

1.4.2. Thể thức Kế toán này có mục đích để cả PETROVIETNAM và NHÀ THẦU không hưởng lợi hoặc chịu lỗ từ việc chuyển đổi tiền tệ tương ứng với chi phí hoặc cho lợi ích tương ứng của Bên kia. Việc chuyển đổi tiền tệ được ghi nhận theo tỷ giá thực tế trong lần chuyển đổi đó. Nếu có bất kỳ khoản lợi nhuận hoặc thua lỗ nào phát sinh từ việc chuyển đổi tiền tệ, thì khoản lợi nhuận hoặc thua lỗ đó sẽ được ghi có hoặc ghi nợ vào các tài khoản theo Hợp đồng.

1.4.3. Phụ thuộc vào Khoản 1.4.2 của Phụ lục này, các khoản tiền thu và chi phí được thực hiện bằng tiền Đồng hoặc bằng các loại tiền tệ khác Đô la Mỹ sẽ được ghi nhận bằng Đô la Mỹ dựa trên cơ sở tỷ giá chuyển đổi thực tế hoặc, nếu không chuyển đổi, dựa trên giá trị trung bình của các tỷ giá mua và bán do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (“VCB”) công bố vào ngày đầu tiên của tháng có phát sinh giao dịch. Ngoại trừ các nội dung được quy định trên đây, các bút toán được ghi nhận bằng tiền Đồng hoặc các loại tiền tệ khác Đô la Mỹ sẽ được ghi nhận bằng Đô la Mỹ dựa trên tỷ giá do VCB công bố vào ngày đầu tiên của tháng thực hiện bút toán đó.

* 1. **ĐỊNH NGHĨA**

Các thuật ngữ xuất hiện trong Thể thức Kế toán này mà đã được định nghĩa trong Hợp đồng sẽ có cùng nghĩa như đã được định nghĩa trong Hợp đồng. Một số thuật ngữ cụ thể được sử dụng trong Thể thức Kế toán này được định nghĩa như sau:

1.5.1. “**Tài sản**” nghĩa là bất kỳ hạng mục nào trị giá hơn ba mươi triệu Đồng (30.000.000 VNĐ) hoặc một nghìn ba trăm Đô la Mỹ (1.300 USD), và có tuổi thọ sử dụng hơn một (1) năm.

1.5.2. “**Hệ thống Cơ sở Tích lũy**”hoặc“**Cơ sở Tích lũy**” nghĩa là hệ thống cơ sở tích lũy của thu nhập và chi phí ghi nhận thu nhập khi được hưởng và nghĩa vụ đối với chi phí khi phát sinh.

1.5.3. “**Hệ thống Cơ sở Thực thanh**”hoặc “**Cơ sở Thực thanh**” nghĩa là hệ thống cơ sở thực thanh của thu nhập và chi phí ghi nhận thu nhập khi được hưởng bằng tiền mặt, hoặc tương đương tiền mặt, và các chi phí khi thanh toán.

1.5.4. “**Báo cáo Thu hồi Chi phí**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 10.

1.5.5. “**Chi phí Phát triển**” nghĩa là các chi phí được nêu tại Khoản 2.2 của Phụ lục này.

1.5.6. “**Chi phí****Tìm Kiếm Thăm dò**” nghĩa là các chi phí được nêu tại Khoản 2.1 của Phụ lục này.

1.5.7. “**G&A**” nghĩa là Chi phí Chung và Chi phí Hành chính.

1.5.8. “**Chi phí Chung và Chi phí Hành chính**” nghĩa là các chi phí được nêu tại Khoản 2.4 của Phụ lục này.

1.5.9. “**Tài sản Cố định**” nghĩa là tất cả các Tài sản không được định nghĩa là Tài sản Lưu động.

1.5.10. “**Tài sản Lưu động**” bao gồm các Tài sản như công cụ khai thác và khoan trên bề mặt và/hoặc dưới lòng đất, thiết bị và phương tiện, xà lan, tầu nổi, thiết bị tự động, máy bay, thiết bị xây dựng, đồ đạc, thiết bị văn phòng và các thiết bị khác.

1.5.11. “**Chi phí Khai thác**” nghĩa là các chi phí được nêu tại Khoản 2.3 của Phụ lục này.

1.5.12. “**Báo cáo Khai thác**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 6.

1.5.13. “**Báo cáo Khí Lãi**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 11.

1.5.14. “**Báo cáo Dầu Lãi**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 11.

1.5.15. “**Phần**” là một phần của Thể thức Kế toán này, trừ trường hợp được quy định cụ thể khác.

1.5.16. “**Báo cáo Chi tiêu, Chi phí có thể Thu hồi và Ghi có**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 8.

1.5.17. “**Báo cáo Dầu Thuế Tài nguyên và Khí Thuế Tài nguyên**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 9.

1.5.18. “**Báo cáo Định giá Sản phẩm**” nghĩa là báo cáo được nêu tại Phần 7.

1.5.19. “**Khoản**” nghĩa là một khoản trong Thể thức Kế toán này, trừ trường hợp được quy định cụ thể khác.

# PHÂN LOẠI, ĐỊNH NGHĨA VÀ PHÂN BỔ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Tất cả chi phí và phí tổn liên quan đến Hoạt động Dầu khí sẽ được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí như được giải thích và định nghĩa rõ hơn tại các Khoản 2.1 đến 2.5 (bao gồm cả Khoản 2.1 và Khoản 2.5) của Phụ lục này và tại Phần 3 (trừ những chi phí được loại một cách rõ ràng ra khỏi chi phí thu hồi theo Khoản 3.2 của Phụ lục này). Chi phí Hoạt động Dầu khí được phân loại và quy định chi tiết như sau:

1. **CHI PHÍ TÌM KIẾM THĂM DÒ**

“Chi phí Tìm kiếm Thăm dò” là tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp được phân bổ gánh chịu trong quá trình tìm kiếm Dầu khí bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

2.1.1. việc thu thập các dữ liệu địa vật lý, địa hóa học, địa chất và trắc địa, bao gồm cả việc xử lý, tái xử lý và minh giải các dữ liệu đó;

2.1.2. nhân công, vật tư, vật tư mua dự trữ, thiết bị và dịch vụ được sử dụng trong việc khoan các Giếng Tìm kiếm Thăm dò;

2.1.3. một phần chi phí (như được định nghĩa tại Khoản 2.4 của Phụ lục này) được phân bổ cho Chi phí Tìm kiếm Thăm dò theo thông lệ kế toán dầu khí quốc tế tiêu chuẩn; và

2.1.4. phụ thuộc vào Điều 2.2.2 của Hợp đồng, bất kỳ khoản chi phí nào khác phát sinh trong quá trình tìm kiếm Dầu khí sau (hoặc, nếu có được chấp thuận của PETROVIETNAM, trước) Ngày Hiệu lực, nhưng trước ngày Khai thác Thương mại trên Diện tích Phát triển có liên quan, bao gồm cả các chi phí thẩm lượng và không được đề cập tại Khoản 2.2 của Phụ lục này.

1. **CHI PHÍ PHÁT TRIỂN**

“Chi phí Phát triển” là tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp được phân bổ gánh chịu trong quá trình phát triển một hoặc nhiều vỉa Dầu khí trong một Diện tích Phát triển và tất cả các hệ thống bao tiêu, xử lý và/hoặc vận chuyển kèm theo, bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

2.2.1. việc khoan các Giếng, ngoài các Giếng Thẩm lượng, được hoàn thành như là các Giếng khai thác và việc khoan các Giếng nhằm mục đích khai thác từ một vỉa Dầu khí bất kể các Giếng đó khô hoặc khai thác được hoặc dùng để bơm ép nước hoặc Khí Thiên nhiên hoặc bất kỳ khí nào khác nhằm nâng cao việc thu hồi Dầu khí;

2.2.2. hoàn thiện các Giếng bằng cách lắp đặt ống chống hoặc thiết bị hoặc bằng cách khác sau khi Giếng được khoan để đưa Giếng đó vào sử dụng như Giếng khai thác hoặc Giếng dùng để bơm ép nước hoặc Khí Thiên nhiên hoặc bất kỳ khí, chất lỏng hoặc chất rắn nào khác nhằm nâng cao việc thu hồi Dầu khí;

2.2.3. chi phí khoan vô hình như lao động, vật tư tiêu hao và các dịch vụ không có giá trị tận dụng lại mà phát sinh trong quá trình khoan và khoan sâu thêm các Giếng cho các mục đích nêu tại các Khoản 2.2.1 và 2.2.2 của Phụ lục này;

2.2.4. các chi phí cho những phương tiện tại mỏ như đường ống, ống dẫn, tổ hợp khai thác và xử lý, thiết bị đầu giếng, thiết bị ngầm, hệ thống thu hồi tăng cường, các giàn ngoài khơi, phương tiện nén, hệ thống nạp ngoài khơi kể cả các tàu chứa, phương tiện tàng trữ Dầu khí, các cầu tầu và cảng xuất hàng, hải cảng, sân bay và các phương tiện có liên quan, và các đường ra vào cho các hoạt động khai thác;

2.2.5. nghiên cứu khả thi, thiết kế công nghệ và thiết kế mô hình cho các phương tiện được nêu tại Khoản 2.2.4 của Phụ lục này; và

2.2.6. một phần chi phí (như đề cập tại Khoản 2.4 của Phụ lục này) được phân bổ vào chi phí phát triển theo thông lệ kế toán dầu khí quốc tế tiêu chuẩn.

1. **CHI PHÍ KHAI THÁC**

“Chi phí Khai thác” là tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp được phân bổ gánh chịu trong quá trình khai thác Dầu Thô và Khí Thiên nhiên trong Diện tích Hợp đồng mà không phải là Chi phí Tìm kiếm Thăm dò và Chi phí Phát triển, bao gồm cả phần chi phí G&A (như được định nghĩa tại Khoản 2.4 của Phụ lục này) có thể được phân bổ vào và áp dụng đối với chi phí khai thác.

1. **CHI PHÍ CHUNG VÀ CHI PHÍ HÀNH CHÍNH (“G&A”)**

Chi phí chung và chi phí hành chính nghĩa là tất cả các chi phí sau:

2.4.1. G&A tại Việt Nam là tất cả các chi phí quản lý, hành chính và chi phí chung trực tiếp phát sinh tại văn phòng đại diện và các văn phòng thực địa của Người Điều hành tại Việt Nam bao gồm, nhưng không giới hạn ở các dịch vụ giám sát, kế toán, pháp lý, kỹ thuật và liên quan đến lao động.

G&A phát sinh ngoài Việt Nam là tất cả các chi phí quản lý, hành chính và chi phí chung do Người Điều hành và các Chi nhánh của Người Điều hành gánh chịu ở ngoài Việt Nam và liên quan trực tiếp đến Hoạt động Dầu khí bao gồm, nhưng không giới hạn ở các dịch vụ giám sát, kế toán, pháp lý, kỹ thuật và liên quan đến lao động. Việc phân bổ các chi phí này vào Chi phí Hoạt động Dầu khí phụ thuộc vào các điều kiện quy định tại Khoản 3.1.4.2 của Phụ lục này.

2.4.2. Chi phí Quản lý Chung của Người Điều hành:

 Các Chi phí Quản lý Chung của Người Điều hành đối với Hoạt động Dầu khí theo Thể thức Kế toán này sẽ được tính là Chi phí Hoạt động Dầu khí hàng tháng. Khoản phí này áp dụng đối với hoạt động tư vấn, dịch vụ và trợ giúp có tính chất chung mà không được tính trực tiếp vào Chi phí Hoạt động Dầu khí bằng bất kỳ cách nào khác và sẽ được trả theo tỉ lệ sau đây đối với tổng Chi phí Hoạt động Dầu khí (không bao gồm G&A thuộc Khoản 2.4.2 của Phụ lục này) tính cho Hoạt động Dầu khí trong Năm:

|  |  |
| --- | --- |
| Đối với năm (05) Triệu Đô la Mỹ đầu tiên cho mỗi Năm | 5% |
| Đối với ba (03) Triệu Đô la Mỹ tiếp theo cho mỗi Năm | 3% |
| Đối với hai (02) Triệu Đô la Mỹ tiếp theo cho mỗi Năm | 2% |
| Trên mười (10) Triệu Đô la Mỹ cho mỗi Năm  | 1% |

Nếu trong một Năm bất kỳ, khoản tiền tính cho các dịch vụ này trên cơ sở tỉ lệ phần trăm nêu trên ít hơn một trăm nghìn Đô la Mỹ (100.000 USD), thì khoản tiền đó sẽ được tăng lên đến một trăm nghìn Đô la Mỹ (100.000 USD), ngoại trừ cho Năm đầu tiên và Năm cuối cùng, khi đó một trăm nghìn Đô la Mỹ (100.000 USD) tối thiểu đó được chia theo tỷ lệ số tháng trong Năm tương ứng.

2.4.3. Phân bổ “G&A”

 Tất cả “G&A” sẽ được phân bổ và được chia định kỳ như quy định tại các Khoản 2.1.3, 2.2.6 và 2.3 của Phụ lục này cho Chi phí Tìm Kiếm Thăm dò, Chi phí Phát triển và Chi phí Khai thác một cách tương ứng.

1. **CHI PHÍ CHUNG**

Chi phí Phát triển và Chi phí Khai thác phát sinh liên quan đến các phương tiện sử dụng trong hơn một Diện tích Phát triển sẽ được chia cho các Diện tích Phát triển này có tính đến mức sử dụng ước tính của mỗi Diện tích Phát triển dựa trên cơ sở sẽ được thỏa thuận giữa NHÀ THẦU và PETROVIETNAM.

Trong trường hợp Dầu Thô và Khí Thiên nhiên được khai thác từ một Phát hiện Thương mại trong Diện tích Hợp đồng, và trong phạm vi việc xác định phân bổ Chi phí Hoạt động Dầu khí đối với sản lượng Dầu Thô hoặc Khí Thiên nhiên là khó khăn và không thực tế, thì Chi phí Hoạt động Dầu khí phát sinh sẽ được phân bổ đối với sản lượng Dầu Thô hoặc Khí Thiên nhiên trên cơ sở doanh thu tương đối từ sản lượng Dầu Thô và Khí Thiên nhiên một cách tương ứng.

# CHI PHÍ CÓ THỂ THU HỒI VÀ CHI PHÍ KHÔNG THỂ THU HỒI CỦA NHÀ THẦU

1. **CHI PHÍ CÓ THỂ THU HỒI**

Phụ thuộc vào các quy định của Hợp đồng, NHÀ THẦU sẽ gánh chịu và thanh toán các chi phí và phí tổn sau đây liên quan đến Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng. Những chi phí và phí tổn nêu trên được thanh toán theo các Khoản từ 3.1.1 đến 3.1.9 (bao gồm cả Khoản 3.1.1 và Khoản 3.1.9) của Phụ lục này hoặc các phí tổn khác phát sinh theo Khoản 3.1.10 dưới đây sẽ được phân loại theo các đề mục được tham chiếu tới trong Phần 2 và sẽ được thu hồi theo thể thức được xác định tại Chương VI của Hợp đồng.

1. **QUYỀN VỀ BỀ MẶT**

Tất cả các chi phí trực tiếp phát sinh từ việc đạt được, gia hạn hoặc từ bỏ các quyền về bề mặt có được sau Ngày Hiệu lực và được duy trì trong Diện tích Hợp đồng.

1. **CHI PHÍ NHÂN CÔNG VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN**

3.1.2.1. Tổng số tiền lương và tiền công bao gồm cả tiền công bổ sung và phụ cấp cho các nhân viên của Người Điều hành và các Chi nhánh đã trực tiếp tham gia vào Hoạt động Dầu khí, bất kể nơi làm việc của các nhân viên đó, được hiểu rằng, trong trường hợp nếu những nhân viên này chỉ cống hiến một phần chứ không phải toàn bộ thời gian của họ cho Hoạt động Dầu khí, thì chỉ được tính phần tiền lương và tiền công áp dụng theo tỉ lệ thời gian.

3.1.2.2. Tất cả các nhân viên, ngoại trừ nhân viên văn phòng và nhân viên không chuyên nghiệp, mà tham gia vào Hoạt động Dầu khí và các chi phí nhân viên của những người này có thể thu hồi theo Khoản 3.1.2.1 của Phụ lục này sẽ duy trì các bảng chấm công hoặc cơ sở phân bổ hợp lý khác nhằm mục đích tính các chi phí nhân công đó. Những bảng chấm công này sẽ ghi thời gian làm việc cho Hoạt động Dầu khí cho dù các nhân viên liên quan có dành toàn bộ hay chỉ một phần thời gian cho Hoạt động Dầu khí và sẽ thể hiện toàn bộ thời gian làm việc cho các dự án khác nhau cấu thành Hoạt động Dầu khí.

3.1.2.3. Chi phí của Người Điều hành đối với các khoản thanh toán ngày nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ ốm và mất khả năng lao động và các khoản thanh toán trợ cấp thôi việc theo hợp đồng hoặc các khoản thanh toán theo yêu cầu của pháp luật áp dụng đối với tiền lương và tiền công được tính theo Khoản 3.1.2.1 của Phụ lục này.

3.1.2.4. Các chi phí hoặc khoản đóng góp được thực hiện theo các mức ấn định hoặc nghĩa vụ được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam áp dụng đối với chi phí tiền lương và tiền công của Người Điều hành được tính theo Khoản 3.1.2.1 của Phụ lục này.

3.1.2.5. Chi phí của Người Điều hành đối với các chương trình bảo hiểm nhân thọ, viện phí, lương hưu và các khoản phúc lợi khác có tính chất tương tự thường được cấp cho nhân viên của Người Điều hành.

3.1.2.6. Chi phí đi lại và chi phí cá nhân hợp lý của nhân viên của Người Điều hành và gia đình họ bao gồm cả các chi phí trả cho việc chuyển vùng và nghỉ hàng năm của nhân viên nước ngoài và gia đình họ được cử tới Việt Nam, tất cả các chi phí này đều phù hợp với chính sách và thể thức của Người Điều hành.

3.1.2.7. Tất cả các khoản thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam áp dụng đối với nhân viên nước ngoài của Người Điều hành và được Người Điều hành khấu trừ hoặc thanh toán hoặc hoàn trả bằng cách khác.

3.1.2.8. Người Điều hành sẽ tính chi phí cho Hoạt động Dầu khí theo mức đơn vị hoặc mức giờ công thông thường đối với các dịch vụ do Người Điều hành hoặc các Chi nhánh của Người Điều hành cung cấp ở ngoài Việt Nam. Mức này sẽ bao gồm mọi chi phí nhân viên được trả bao gồm nhưng không giới hạn ở các Khoản 3.1.2.1, 3.1.2.2, 3.1.2.3, 3.1.2.4, 3.1.2.5 và 3.1.2.7 của Phụ lục này và phù hợp với Khoản 3.1.4.2 của Phụ lục này.

1. **VẬN CHUYỂN**

Các chi phí liên quan đến vận chuyển nhân viên, thiết bị, vật tư và cung ứng cần thiết để tiến hành Hoạt động Dầu khí (bao gồm cả, nếu được áp dụng, chi phí đóng bao bì, xử lý, môi giới và bảo hiểm) nếu không được thu hồi theo bất kỳ quy định nào khác trong Thể thức Kế toán này.

1. **PHÍ DỊCH VỤ**

3.1.4.1. Chi phí thực tế của các hợp đồng cho các dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ khác do Người Điều hành ký kết liên quan đến Hoạt động Dầu khí và được thực hiện với các bên thứ ba (bao gồm các Bên Nhà thầu nhưng không bao gồm Người Điều hành) không phải là Chi nhánh của Người Điều hành.

3.1.4.2. Trong trường hợp các dịch vụ để hỗ trợ Hoạt động Dầu khí được cung cấp bởi một Chi nhánh của Người Điều hành, thì các khoản phí sẽ được tính dựa trên chi phí thực tế không có lãi cho Người Điều hành. Các khoản phí không được vượt quá giá mà Chi nhánh tính với các bên thứ ba đối với các dịch vụ có thể so sánh theo các điều khoản và điều kiện tương tự ở bất kỳ nơi nào khác. Nếu được yêu cầu, Người Ðiều hành sẽ cung cấp xác nhận hàng năm do kiểm toán viên độc lập của Chi nhánh cấp (kiểm toán viên độc lập đó là công ty kiểm toán công được quốc tế công nhận) xác nhận rằng việc tính toán các mức được sử dụng trong việc xác định các phí không bao gồm bất kỳ yếu tố lợi nhuận nào và rằng các phí đó được tính toán theo các thông lệ kế toán được áp dụng thống nhất của Chi nhánh đó và được tính theo cách không phân biệt đối xử, theo hệ thống tính tiêu chuẩn của Chi nhánh đó. Các dịch vụ đó sẽ được cung cấp trong phạm vi các hợp đồng dịch vụ giữa Người Điều hành và Chi nhánh liên quan.

3.1.4.3. Chi phí thực tế mà Người Điều hành phải gánh chịu để minh giải, tái xử lý, kiểm tra và mua dữ liệu địa chấn từ PETROVIETNAM trước Ngày Hiệu lực với chấp thuận bằng văn bản của PETROVIETNAM.

1. **VẬT TƯ**

3.1.5.1. Quy định chung

 Trong phạm vi có thể thực hiện và nhất quán với việc hoạt động có hiệu quả và kinh kế, NHÀ THẦU sẽ chỉ mua hoặc cung cấp để sử dụng cho các hoạt động theo Hợp đồng các loại vật tư như có thể cần thiết cho việc sử dụng trong một tương lai có thể dự đoán trước một cách hợp lý và để tránh việc tích lũy hàng tồn kho.

3.1.5.2. Bảo hành vật tư

 NHÀ THẦU không bảo hành vật tư được cung cấp ngoài mức bảo đảm của các nhà cung cấp hay nhà sản xuất và, trong trường hợp vật tư hay thiết bị có khuyết tật, thì bất kỳ điều chỉnh nào mà NHÀ THẦU nhận được từ nhà cung cấp/nhà sản xuất hay đại lý của họ sẽ được ghi có vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng.

3.1.5.3. Trị giá của vật tư được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng

 Trừ khi được quy định khác tại Khoản 3.1.5.4 của Phụ lục này, vật tư do NHÀ THẦU mua để sử dụng trong Hoạt động Dầu khí sẽ được định giá theo giá hóa đơn trừ đi chiết khấu thương mại (nếu có) cộng với phí mua và cung ứng, cước vận chuyển và các chi phí giao nhận giữa điểm cung cấp và điểm nhận hàng, tiền cước vận chuyển đến cảng nhận, phí bảo hiểm, các khoản thuế, thuế hải quan (nếu có), phí lãnh sự và các khoản khác áp dụng đối với vật tư nhập khẩu, và tùy trường hợp, chi phí bốc dỡ và vận chuyển từ điểm nhập khẩu đến kho hàng hay hiện trường.

3.1.5.4. Vật tư mua từ các Chi nhánh

 Vật tư mua từ các Chi nhánh của NHÀ THẦU sẽ được tính theo giá được quy định tại Khoản 3.1.5.4.1 và Khoản 3.1.5.4.2 của Phụ lục này một cách thích ứng.

3.1.5.4.1. Vật tư mới (Điều kiện “A”) được định giá theo giá thấp hơn giữa giá của Chi nhánh của NHÀ THẦU hoặc giá quốc tế hiện hành.

3.1.5.4.2. Vật tư đã qua sử dụng (Điều kiện “B” và “C”):

3.1.5.4.2.1. vật tư còn trong tình trạng tốt, sử dụng được và thích hợp cho việc tái sử dụng mà không cần phải tân trang sẽ được xếp loại là Điều kiện “B” và được định giá không cao hơn bảy mươi lăm phần trăm (75%) giá vật tư mới được quy định tại Khoản 3.1.5.4.1 của Phụ lục này.

3.1.5.4.2.2. vật tư không thể xếp loại là Điều kiện “B” nhưng sau khi tân trang vẫn còn sử dụng được như chức năng ban đầu như vật tư đã qua sử dụng còn tốt, hoặc có thể sử dụng được như chức năng ban đầu nhưng về cơ bản không thích hợp để tân trang, sẽ được xếp loại là Điều kiện “C” và được định giá không cao hơn năm mươi phần trăm (50%) giá của vật tư mới được quy định trong Khoản 3.1.5.4.1 của Phụ lục này. Bất kỳ chi phí tân trang nào sẽ được tính vào vật tư đã tân trang với điều kiện là giá trị vật tư theo Điều kiện “C” cộng với chi phí tân trang không vượt quá trị giá của vật tư theo Điều kiện “B” cùng chủng loại.

3.1.5.4.2.3. vật tư không thể xếp loại là Điều kiện “B” hoặc Điều kiện “C” nhưng có thể được sử dụng mà không cần phải tân trang cho mục đích hoạt động khác với chức năng ban đầu của Người Điều hành sẽ được định giá không cao hơn bảy mươi lăm phần trăm (75%) giá vật tư mới phục vụ mục đích thực sử dụng của Người Điều hành quy định tại Khoản 3.1.5.4.1 của Phụ lục này.

1. **TIỀN THUÊ, THUẾ QUAN VÀ CÁC ĐỊNH THUẾ KHÁC**

Bất kỳ khoản tiền thuê, khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng), các khoản thuế hải quan và xuất khẩu, khoản nộp bắt buộc, phí tổn, phí, khoản đóng góp và bất kỳ định thuế và phí nào khác do Chính phủ đặt ra liên quan đến Hoạt động Dầu khí trong phạm vi mà NHÀ THẦU phải trả và không được PETROVIETNAM hoàn lại cho NHÀ THẦU. Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế Tài nguyên, thuế xuất khẩu đánh vào Dầu Thô của NHÀ THẦU trong mọi trường hợp đều không phải là chi phí có thể thu hồi của NHÀ THẦU.

1. **BẢO HIỂM VÀ TỔN THẤT**

Các khoản phí và chi phí bảo hiểm, trừ đi bất kỳ khoản hoa hồng, giảm giá và chiết khấu, không kể khoản chiết khấu tiền mặt gánh chịu cho bảo hiểm, với điều kiện là việc bảo hiểm đó là thông lệ và đem lại sự bảo vệ thận trọng đối với các rủi ro. Nếu bảo hiểm đó được cung cấp toàn bộ hay một phần cho một Chi nhánh của NHÀ THẦU, thì phí bảo hiểm và phí tổn đó chỉ có thể thu hồi trong phạm vi được tính chung bởi các công ty bảo hiểm cạnh tranh ngoài Chi nhánh nói trên của NHÀ THẦU.

Phí tổn và tổn thất gánh chịu nhưng không thể thu hồi theo các hợp đồng bảo hiểm mua theo Hợp đồng này, trong bất kỳ trường hợp nào, sẽ được thu hồi ngoại trừ trong các trường hợp khi các phí tổn và tổn thất đó phát sinh từ việc Cố ý Điều hành Sai của NHÀ THẦU như được nêu tại Điều 20.5.2. của Hợp đồng.

1. **CÁC CHI PHÍ PHÁP LÝ**

Tất cả phí tổn và chi phí kiện tụng và các dịch vụ pháp lý hoặc dịch vụ có liên quan cần thiết hay có lợi cho việc bảo đảm, hoàn thiện, giữ lại và bảo vệ Diện tích Hợp đồng, để tiến hành Hoạt động Dầu khí, và để bào chữa hay khởi tố các vụ kiện, xét xử trọng tài hay các thủ tục giải quyết tranh chấp thay thế khác liên quan đến Hoạt động Dầu khí và/hoặc Hợp đồng, hay bất kỳ khiếu nại của bên thứ ba nào liên quan đến Hoạt động Dầu khí và/hoặc Hợp đồng, hay các khoản tiền thanh toán liên quan đến các dịch vụ pháp lý cần thiết hay có lợi cho việc bảo vệ và tư vấn về quyền lợi của PETROVIETNAM và/hoặc NHÀ THẦU. Trường hợp các dịch vụ pháp lý về các vấn đề trên được các luật sư hưởng lương của Người Điều hành hay một Chi nhánh của Người Điều hành cung cấp, thì phí tổn và chi phí của các dịch vụ pháp lý đó sẽ được phân loại phù hợp với Khoản 3.1.2 hoặc Khoản 3.1.4 của Phụ lục này, tùy trường hợp.

1. **CHI PHÍ CHUNG VÀ CHI PHÍ HÀNH CHÍNH**

Tất cả các chi phí được nêu trong Khoản 2.4 của Phụ lục này.

1. **CÁC CHI PHÍ KHÁC**

3.1.10.1 bất kỳ khoản chi phí nào không phải là chi phí được đề cập bởi các quy định trên đây của Phần 3 này, do NHÀ THẦU trả theo Ngân sách đã được phê duyệt hoặc do Ủy ban Quản lý phê duyệt bằng cách nào khác cho dù nội dung chi tiết của các chi phí đó có thể không được nêu trong các báo cáo hay thông tin trước đó;

3.1.10.2. phụ thuộc vào các phê chuẩn được quy định trong Hợp đồng hoặc do Ủy ban Quản lý phê duyệt bằng cách khác, bất kỳ chi phí nào do NHÀ THẦU gánh chịu để tiến hành các Hoạt động Dầu khí cần thiết và thích đáng phù hợp với Thông lệ Dầu khí Quốc tế được Chấp nhận Chung;

3.1.10.3. chi phí nghiên cứu và phát triển các thiết bị, vật tư và kỹ thuật mới để sử dụng cho việc thăm dò, phát triển và khai thác Dầu khí;

3.1.10.4. chi phí xây dựng, bảo trì, tiền thuê, khoản thanh toán trước và tiền đặt cọc đã trả cho văn phòng, nhà ở, kho tàng, chi phí thiết bị, đồ đạc, xe cộ, máy vi tính, phần mềm và chi phí bảo trì của các mục nói trên;

3.1.10.5. bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện theo Điều 2.2.3 của Hợp đồng.

3.1.10.6. tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến Hoạt động Thu dọn;

3.1.10.7. văn phòng khu vực, lều trại, và các thiết bị phụ;

3.1.10.8. sinh thái và môi trường (bao gồm bất kỳ khoản thanh toán nào được thực hiện theo Điều 5.1.2.6 của Hợp đồng);

3.1.10.9. nghiên cứu và phát triển;

3.1.10.10. chi phí giáo dục, đào tạo và các chi phí tiện ích;

3.1.10.11. chi phí kết thúc dự án; và

3.1.10.12. các khoản thuế và phí khác, nếu có, đối với việc vận chuyển, lưu trữ, xử lý và bán Dầu khí trong trường hợp Dầu khí không được bán tại đầu giếng.

1. **CHI PHÍ KHÔNG THỂ THU HỒI THEO HỢP ĐỒNG**

3.2.1. các chi phí gánh chịu trước Ngày Hiệu lực trừ khi được quy định hoặc thỏa thuận khác đi một cách cụ thể;

3.2.2. các khoản phạt tiền hình sự hoặc hình phạt (bao gồm nhưng không giới hạn tiền phạt bắt buộc) do Chính phủ, hoặc một cơ quan của Chính phủ quyết định;

3.2.3. bất kỳ các chi phí, phí hoặc phí tổn nào bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ các khoản tài trợ và cho tặng liên quan đến quan hệ công chúng hoặc nâng cao hình ảnh công ty và tăng lợi ích cho công ty của NHÀ THẦU ngoại trừ các chi phí đóng góp mà đã được PETROVIETNAM chấp thuận;

3.2.4. tất cả các khoản thuế đối với thu nhập hoặc lợi nhuận của NHÀ THẦU, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu theo bất kỳ pháp luật được áp dụng nào; hoặc bất kỳ các phí tổn liên quan phát sinh trực tiếp hoặc theo cách khác (bao gồm cả các phí tổn phát sinh liên quan đến việc chuẩn bị và nộp tờ kê khai thuế, các tài khoản liên doanh để báo cáo công ty và phí trả cho tư vấn thuế);

3.2.5. các chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại gánh chịu hoặc bất kỳ trách nhiệm nào phải chịu do bất kỳ Cố ý Ðiều hành Sai của NHÀ THẦU đã được chứng minh và được dẫn chiếu đến tại Điều 20.5.2 của Hợp đồng, bao gồm bất kỳ khoản tiền nào được trả để giải quyết bất kỳ khiếu nại nào cáo buộc việc Cố ý Ðiều hành Sai cho dù việc Cố ý Ðiều hành Sai đó có được thừa nhận hay không, hoặc khoản tiền đó có được tuyên bố là được thanh toán trên cơ sở thiện chí hoặc cơ sở tương tự hay không;

3.2.6. các chi phí thay thế và/hoặc sửa chữa đối với các tài sản hoặc các bất động sản khác mà không được bảo hiểm hoặc bảo hiểm dưới chuẩn và dẫn đến trách nhiệm pháp lý đối với các bên thứ ba trên cơ sở chịu trách nhiệm bất kể có lỗi hay không, trong mỗi trường hợp mà NHÀ THẦU đã không bảo hiểm hoặc bảo hiểm với số tiền ít hơn số tiền đã được Ủy ban Quản lý thông qua;

3.2.7. phí kiểm toán và phí kế toán (trừ các khoản phí và các chi phí gánh chịu cho việc thực hiện các dịch vụ kiểm toán và kế toán được yêu cầu bởi Hợp đồng) gánh chịu theo các yêu cầu về kiểm toán và kế toán của bất kỳ pháp luật được áp dụng nào và tất cả các chi phí và phí tổn gánh chịu liên quan đến các yêu cầu về báo cáo doanh nghiệp trong nội bộ công ty (cho dù pháp luật có yêu cầu hay không);

3.2.8. bất kỳ các chi phí và phí nào liên quan đến việc thành lập bất kỳ công ty có liên quan nào hoặc bất kỳ hợp danh hoặc thỏa thuận liên doanh nào;

3.2.9. thanh toán bồi thường hoặc bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng ngoại trừ các bồi thường hoặc bồi thường thiệt hại liên quan đến Hoạt động Dầu khí (trừ khi được PETROVIETNAM chấp thuận khác đi);

3.2.10. bất kỳ các chi phí và phí nào đối với việc điều hành tập trung hoặc văn phòng chính của NHÀ THẦU hoặc bất kỳ công ty liên quan nào của NHÀ THẦU cho dù trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến nhưng không giới hạn ở bất kỳ việc sáp nhập, tái cơ cấu và/hoặc hợp nhất công ty trừ khi được PETROVIETNAM chấp thuận;

3.2.11. tất cả các chi phí, phí tổn và phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp (không phải là các tranh chấp liên quan đến Hoạt động Dầu khí) bao gồm tất cả các chi phí và phí tổn phân xử trọng tài hoặc kiện tụng phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng (cho dù có thắng kiện hay không) mà không được PETROVIETNAM chấp thuận trước;

3.2.12. bất kỳ chi phí nào phát sinh mà không liên quan đến Hoạt động Dầu khí hoặc về các vấn đề hoặc các hoạt động vượt ngoài Ðiểm Giao nhận;

3.2.13. các chi phí mà không có chứng từ hoặc chứng minh đầy đủ;

3.2.14. tất cả các chi phí và phí tổn trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến hoặc gắn liền với việc đào tạo nhân viên người nước ngoài;

3.2.15. bất kỳ thanh toán nào theo Chương IX “Hoa hồng và Phí Tài liệu” (bao gồm cả phí ngân hàng và hoa hồng) hoặc chi phí đào tạo theo Chương X của Hợp đồng;

3.2.16. bất kỳ chi phí nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến việc huy động vốn để tài trợ cho Hoạt động Dầu khí và các loại phí và chi phí phụ khác liên quan đến việc đó được huy động bằng bất kỳ phương thức nào; và chi phí đó bao gồm tiền lãi ngoại trừ như được quy định hoặc thỏa thuận khác đi một cách cụ thể, phí ngân hàng, hoa hồng, phí và môi giới;

3.2.17. chi phí hoạt động đối với các hạng mục không được bao gồm trong Ngân sách cho Năm liên quan hoặc chi phí đối với bất kỳ hạng mục nào đã được bao gồm trong ngân sách mà chưa có được sự chấp thuận của PETROVIETNAM; và

3.2.18. bất kỳ chi phí nào khác không thuộc bất kỳ các hạng mục nào nêu trên mà được ghi rõ ở những phần khác trong Hợp đồng là chi phí không thể thu hồi, hoặc các chi phí được ghi rõ là không phải là các chi phí được cho phép cho mục đích tính toán thu hồi chi phí hoặc các khoản tiền được chi tiêu mà không có sự chấp thuận của PETROVIETNAM (trong trường hợp cần phải có sự chấp thuận như thế) hoặc được chi tiêu do vi phạm hoặc không tuân thủ các nghĩa vụ của NHÀ THẦU theo Hợp đồng.

1. **CÁC GIAO DỊCH SAU ĐÂY SẼ ĐƯỢC GHI CÓ VÀO CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ THEO HỢP ĐỒNG**

3.3.1. các khoản tiền ròng thu được từ bất kỳ khoản bảo hiểm hay yêu cầu bồi thường nào liên quan đến Hoạt động Dầu khí;

3.3.2. doanh thu mà NHÀ THẦU nhận từ các bên thứ ba đối với việc sử dụng vật sở hữu hoặc tài sản được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng;

3.3.3. bất kỳ khoản điều chỉnh nào mà NHÀ THẦU nhận từ các nhà cung cấp/nhà sản xuất hoặc đại lý của họ liên quan đến vật tư có khiếm khuyết, mà phí tổn của vật tư này trước đó được NHÀ THẦU tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng;

3.3.4. tiền thuê, khoản hoàn trả, tiền đặt cọc hoặc bất kỳ khoản ghi có nào khác mà NHÀ THẦU nhận được mà áp dụng cho bất kỳ khoản phí nào đã được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng, nhưng không bao gồm bất kỳ khoản tiền nào NHÀ THẦU nhận được theo một phán quyết trọng tài được đề cập tại Khoản 3.2.11 của Thể thức Kế toán này;

3.3.5. các khoản tiền ròng nhận được từ vật tư lưu kho được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng mà sau đó được định đoạt nhưng không được sử dụng trong Hoạt động Dầu khí và chưa được thu hồi hết.

1. **TÍNH KÉP GHI NỢ VÀ GHI CÓ**

Không phụ thuộc vào bất kỳ điều khoản nào quy định khác đi trong Thể thức Kế toán này, ý định của Các Bên là không để có việc tính kép ghi nợ hoặc ghi có trong các tài khoản theo Hợp đồng.

# THU HỒI CHI PHÍ VÀ THỜI ĐIỂM THU HỒI CHI PHÍ

1. Việc thu hồi Chi phí Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng sẽ được thực hiện theo thể thức được quy định trong các Điều 6.1.2 và 6.2.2 của Hợp đồng. Bất kỳ các chi phí nào do PETROVIETNAM loại hoặc treo trong các báo cáo kiểm toán của mình sẽ không được thu hồi cho đến khi được Các Bên giải quyết. Các Bên hết sức nỗ lực để giải quyết và hoàn tất tất cả các chi phí tranh chấp trong thời gian sớm nhất có thể.
2. Nguyên tắc ghi chép chi phí vật tư theo Hợp đồng

4.2.1. Chi phí mua vật tư để lưu kho và được xem là Chi phí Tìm Kiếm Thăm dò hoặc Chi phí Phát triển phải được ghi chép như vốn lưu động và có thể được thu hồi khi được đưa vào sử dụng.

4.2.2. Chi phí mua vật tư để lưu kho và được xem là Chi phí Khai thác có thể được thu hồi kể từ ngày thanh toán cho vật tư đó.

# CÁC GHI CHÉP VÀ ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

NHÀ THẦU sẽ lưu giữ các ghi chép chi tiết về tài sản được sử dụng cho Hoạt động Dầu khí phù hợp theo Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được Chấp nhận Chung và sẽ gửi cho PETROVIETNAM một báo cáo về tất cả các tài sản này vào mỗi Năm.

1. **KIỂM KÊ TÀI SẢN**

Vào các khoảng thời gian hợp lý nhưng ít nhất một lần trong mỗi Năm đối với các Tài sản Lưu động và ba (3) Năm một lần đối với Tài sản Cố định, việc kiểm kê tài sản sử dụng cho Hoạt động Dầu khí nói trên sẽ do NHÀ THẦU tiến hành. NHÀ THẦU sẽ gửi cho PETROVIETNAM văn bản thông báo trước ít nhất ba mươi (30) Ngày về ý định thực hiện việc kiểm kê đó và PETROVIETNAM, bằng chi phí riêng của mình, có quyền có mặt khi việc kiểm kê được tiến hành. Trong trường hợp PETROVIETNAM không tham gia, PETROVIETNAM được coi như đã chấp thuận việc kiểm kê do NHÀ THẦU tiến hành mà không có sự có mặt của PETROVIETNAM. NHÀ THẦU sẽ nêu các nguyên tắc được dùng làm cơ sở cho việc định giá hàng kiểm kê đó. Khi thực hiện việc chuyển nhượng các quyền theo Hợp đồng này, NHÀ THẦU có thể tiến hành việc kiểm kê đặc biệt theo yêu cầu của bên thụ nhượng; với điều kiện là chi phí kiểm kê đó do bên thụ nhượng chi trả.

1. **KIỂM KÊ VẬT TƯ**

Ít nhất một lần trong một Năm, và sau mỗi chiến dịch khoan, NHÀ THẦU sẽ tiến hành kiểm kê tất cả vật tư trong kho dùng cho các Hoạt động Dầu khí. NHÀ THẦU sẽ thông báo cho PETROVIETNAM và cho phép PETROVIETNAM, bằng chi phí riêng của mình, tham gia vào việc kiểm kê đó. Trong trường hợp PETROVIETNAM không tham gia, PETROVIETNAM được coi như đã chấp thuận việc kiểm kê do NHÀ THẦU tiến hành mà không có sự có mặt của PETROVIETNAM.

# BÁO CÁO KHAI THÁC

1. Sau khi bắt đầu Khai thác Thương mại tại mỗi Diện tích Phát triển, NHÀ THẦU sẽ trình một Báo cáo Khai thác hàng tháng cho từng Diện tích Phát triển lên PETROVIETNAM nêu rõ các thông tin sau đây:

6.1.1. lượng Dầu Thô được khai thác và tàng trữ trong tháng;

6.1.2. lượng Khí Thiên nhiên được khai thác và tàng trữ trong tháng;

6.1.3. lượng Dầu khí được sử dụng cho Hoạt động Dầu khí trong tháng;

6.1.4. lượng Khí Thiên nhiên bị đốt bỏ;

6.1.5. lượng Dầu Thô tích trữ vào đầu tháng;

6.1.6. lượng Dầu Thô tích trữ vào cuối tháng;

6.1.7. lượng Dầu Thô được mỗi Bên lấy trong tháng; và

6.1.8. lượng Khí Thiên nhiên được mỗi Bên bán trong tháng.

1. Báo cáo Khai thác của mỗi tháng sẽ được trình lên PETROVIETNAM không chậm hơn mười lăm (15) Ngày sau khi kết thúc tháng đó.

# BÁO CÁO ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM

1. NHÀ THẦU sẽ chuẩn bị một “Báo cáo Định giá Sản phẩm” bao gồm việc xác định giá trị Dầu khí được lấy trong mỗi Quý. Báo cáo này bao gồm các thông tin sau đây:

7.1.1. khối lượng và giá mà mỗi Bên thu được từ việc bán từng chuyến Dầu Thô cho các bên thứ ba trong Quý có liên quan;

7.1.2. khối lượng và giá mà mỗi Bên thu được từ việc bán từng chuyến hàng Dầu Thô trong Quý có liên quan, không phải cho các bên thứ ba; và

7.1.3. khối lượng và giá mà mỗi Bên thu được từ mỗi đợt bán Khí Thiên nhiên cho các bên thứ ba trong Quý có liên quan.

1. Báo cáo Định giá Sản phẩm của mỗi Quý sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc Quý đó và trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc mỗi Năm.

# BÁO CÁO CÁC CHI TIÊU, CHI PHÍ CÓ THỂ THU HỒI VÀ GHI CÓ

1. Đối với mỗi tháng, Quý và Năm, NHÀ THẦU sẽ lập một “Báo cáo Chi tiêu, Chi phí có thể Thu hồi và Ghi có” theo Hợp đồng này. Báo cáo này phân biệt giữa Chi phí Tìm kiếm Thăm dò, Chi phí Phát triển và Chi phí Khai thác và sẽ xác định các hạng mục chi tiêu chính trong các nhóm này mà trùng khớp với các hạng mục thuộc Ngân sách hàng năm được phê duyệt. Báo cáo này sẽ bao gồm các nội dung sau đây:

8.1.1. các chi tiêu, chi phí có thể thu hồi và ghi có (không bao gồm các khoản nhận được từ việc bán Dầu khí) đối với Quý liên quan;

8.1.2. các chi tiêu và ghi có chi tiết cộng dồn (không bao gồm các khoản nhận được từ việc bán Dầu khí) đối với Ngân sách dành cho Năm liên quan;

8.1.3. các chi tiêu và ghi có cộng dồn được dự báo gần đây nhất đối với cả Năm; và

8.1.4. các chênh lệch giữa Ngân sách và dự báo mới nhất và giải trình về dự báo đó.

1. Báo cáo Chi tiêu, Chi phí có thể Thu hồi và Ghi có cho từng tháng, từng Quý sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn mười lăm (15) Ngày sau khi kết thúc tháng, ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc Quý và trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc Năm, bao gồm báo cáo kiểm toán năm cho Năm liên quan được thực hiện bởi một công ty kiểm toán quốc tế do Ủy ban Quản lý chỉ định. Báo cáo kiểm toán năm của kiểm toán quốc tế được lựa chọn sẽ được nộp cho PETROVIETNAM không muộn hơn chín mươi (90) Ngày sau khi kết thúc năm đó.

# BÁO CÁO DẦU THUẾ TÀI NGUYÊN VÀ KHÍ THUẾ TÀI NGUYÊN

1. Đối với Diện tích Hợp đồng, NHÀ THẦU sẽ lập một “Báo cáo Dầu Thuế Tài nguyên và Khí Thuế Tài nguyên” bao gồm các thông tin sau đây:

9.1.1. các điều chỉnh về Dầu Thô có hiệu lực trở về trước đối với khối lượng và giá trị của Dầu Thuế Tài nguyên trong Năm trước đó;

9.1.2. các điều chỉnh về Khí Thiên nhiên có hiệu lực trở về trước đối với Khí Thuế Tài nguyên trong Năm trước đó;

9.1.3. nộp hàng quý cho PETROVIETNAM khối lượng và giá trị tạm tính Dầu Thuế Tài nguyên; và

9.1.4. nộp hàng quý cho PETROVIETNAM khối lượng và giá trị tạm tính Khí Thuế Tài nguyên.

1. Báo cáo Dầu Thuế Tài nguyên và Khí Thuế Tài nguyên tạm tính (i) cho từng Quý sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc Quý; và (ii) cho từng Năm sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc quyết toán năm.

# BÁO CÁO THU HỒI CHI PHÍ

1. Đối với Diện tích Hợp đồng, NHÀ THẦU sẽ lập một “Báo cáo Thu hồi Chi phí” trong từng Quý bao gồm các thông tin sau đây:

10.1.1. các điều chỉnh về Dầu Thô và/hoặc Khí Thiên nhiên có hiệu lực trở về trước đối với khối lượng và giá trị Dầu Thu hồi Chi phí và/hoặc Khí Thu hồi Chi phí do NHÀ THẦU nhận và định đoạt trong Quý trước đó;

10.1.2. Chi phí Hoạt động Dầu khí có thể thu hồi, được chuyển sang từ Quý trước đó;

10.1.3. Chi phí Hoạt động Dầu khí có thể thu hồi đã phát sinh, được phân tích theo nhóm chi phí hoạt động, trong Quý; trong Năm cho đến thời điểm báo cáo và từ Ngày đầu dự án cho đến thời điểm báo cáo;

10.1.4. tổng chi phí có thể thu hồi trong Quý, là tổng số tiền của các Khoản 10.1.2 và 10.1.3 của Phụ lục này;

10.1.5. khối lượng và giá trị Dầu Thu hồi Chi phí do NHÀ THẦU thực nhận và định đoạt trong Quý, tùy trường hợp;

10.1.6. khối lượng và giá trị Khí Thu hồi Chi phí do NHÀ THẦU thực nhận và định đoạt trong Quý, tùy trường hợp;

10.1.7. tổng chi phí đã thu hồi trong Quý; trong Năm cho đến thời điểm báo cáo và từ Ngày đầu dự án cho đến thời điểm báo cáo; và

10.1.8. Chi phí Hoạt động Dầu khí có thể thu hồi được chuyển sang Quý kế tiếp.

1. NHÀ THẦU sẽ chuẩn bị “Báo cáo Thu hồi Chi phí” hoàn chỉnh của Năm đối với Diện tích Hợp đồng, trong đó có bao gồm các thông tin sau:

10.2.1. số dư chi phí có thể thu hồi được chuyển sang từ Năm trước;

10.2.2. số dư chi phí có thể thu hồi phát sinh trong Năm và từ Ngày đầu dự án đến thời điểm báo cáo;

10.2.3. tổng số dư chi phí có thể thu hồi sẽ được thu hồi cho Năm (c = a + b);

10.2.4. số chi phí được quyền thu hồi cho Năm (doanh thu \* % chi phí có thể thu hồi được xác định trong Hợp đồng) không vượt quá tổng số dư chi phí có thể thu hồi quy định tại Khoản 10.2.3 của Phụ lục này;

10.2.5. chi phí có thể thu hồi tạm thời đã thu hồi được trong Năm;

10.2.6. số chi phí thu hồi vượt quá/chưa đủ sẽ được điều chỉnh khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp cho Năm (f = d – e); và

10.2.7. số dư chi phí có thể thu hồi được chuyển sang Năm sau (g = c – d).

1. Báo cáo Thu hồi Chi phí (i) cho từng Quý sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc Quý; và (ii) cho Năm sẽ được trình lên PETROVIETNAM trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc mỗi Năm.

# BÁO CÁO DẦU LÃI VÀ KHÍ LÃI

1. Đối với Diện tích Hợp đồng, NHÀ THẦU sẽ lập một “Báo cáo Dầu Lãi” và, khi phù hợp, “Báo cáo Khí Lãi”, tùy từng trường hợp, bao gồm các thông tin sau đây:

11.1.1. Sản lượng Dầu Thực trong Quý/Năm;

11.1.2. Sản lượng Khí Thực trong Quý/Năm;

11.1.3. Sản lượng Dầu Thực và Sản lượng Khí Thực tích lũy được cho đến khi kết thúc Quý/Năm;

11.1.4. khối lượng Dầu Lãi phân bổ cho PETROVIETNAM và NHÀ THẦU trong Quý/Năm;

11.1.5. khối lượng Khí Lãi phân bổ cho PETROVIETNAM và NHÀ THẦU trong Quý/Năm;

11.1.6. khối lượng Dầu Lãi và Khí Lãi tích lũy được phân bổ cho PETROVIETNAM và NHÀ THẦU cho đến khi kết thúc Quý; và

11.1.7. khối lượng Dầu Lãi và Khí Lãi do PETROVIETNAM và NHÀ THẦU nhận và định đoạt trong Quý/Năm.

1. Báo cáo Dầu Lãi và Báo cáo Khí Lãi cho từng Quý sẽ được trình lên PETROVIETNAM không muộn hơn ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc Quý và trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc mỗi Năm đối với báo cáo cho từng Năm.